

LỊCH GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8, 11

Thứ	Thứ Ba		Thứ Tư		Thứ Năm		Thứ Sáu		Thứ Bảy	
Ngày	14/2		15/2		16/2		17/2		18/2	
Buổi	Thời gian	Tên sách	Thời gian	Tên sách	Thời gian	Tên sách	Thời gian	Tên sách	Thời gian	Tên sách
SÁNG			7g30 - 8g00	KHAI MẠC LẦN 1	8g00 - 8g30	Giáo dục KT&PL 11 (Cánh Diều)	8g00 - 8g30	Tiếng Anh 8 (i-Learn Smart World)	8g00 - 8g30	KHAI MẠC LẦN 2
			8g50 - 9g10	KHTN 8 (Cánh Diều)	8g35 - 9g05	Tin học - THUD 11(Cánh Diều)	8g30 - 9g00	Tiếng Anh 8 (Right on!)	8g30 - 9g00	Âm nhạc 8 (Chân trời sáng tạo)
			9g15 - 9g45	Toán 8 (Cánh Diều)	9g10 - 9g30	Tin học - KHMT 11 (Cánh Diều)	9g15 - 9g45	Tiếng Anh 11 (Bright)	9g00 - 9g30	Âm nhạc 8 (Kết nối TT với CS)
			9g50 - 10g20	HĐ TN, HN 8 (Cánh Diều)	9g35 - 9g55	Toán 11 (Cánh Diều)	9g45 - 10g15	Tiếng Anh 11 (i-Learn Smart World)	9g45 - 10g15	Mĩ thuật 8 (Chân trời sáng tạo bản 1&2)
			10g25 - 10g45	Giáo dục công dân 8 (Cánh Diều)	10g00 - 10g20	Ngữ văn 11 (Cánh Diều)	10g20 - 11g20	Tiếng Anh 11 (Explore New Worlds)	10g15 - 10g45	Mĩ thuật 8 (Kết nối TT với CS)
			10g50 - 11g10	Ngữ văn 8 (Cánh Diều)	11g15 - 11g35	HĐ TN, HN 11 (Cánh Diều)			11g00 - 11g30	Giáo dục thể chất 8 (Kết nối TT với CS)
CHIỀU			13g30 - 13g50	Âm nhạc 8 (Cánh Diều)	13g30 - 13g50	Vật lí 11 (Cánh Diều)	13g30 - 14g30	Tiếng Anh 8 (Bloggers-Smart)		
			13g55 - 14g15	Mĩ thuật 8 (Cánh Diều)	13g55 - 14g15	Hoá học 11 (Cánh Diều)	14g30 - 15g30	Tiếng Anh 11 (C21-Smart)		
			14g20 - 14g40	Giáo dục thể chất 8 (Cánh Diều)	14g20 - 14g40	Sinh học 11 (Cánh Diều)	15g35 - 16g35	Tiếng Anh 8 (Explore English)		
			14g45 - 15g05	Công nghệ 8 (Cánh Diều)	14g45 - 15g05	Giáo dục thể chất 11 (Cánh Diều)				
			15g10 - 15g30	Tin học 8 (Cánh Diều)	15g10 - 15g30	Lịch sử 11 (Cánh Diều)				
					15g35 - 15g55	Công nghệ - Cơ khí 11 (Cánh Diều)				
					16g00 - 16g20	Công nghệ - Chăn nuôi 11 (Cánh Diều)				

Thứ	Thứ Ba		Thứ Tư		Thứ Năm		Thứ Sáu		Thứ Bảy	
Ngày	21/2		22/2		23/2		24/2		25/2	
Buổi	Thời gian	Tên sách	Thời gian	Tên sách	Thời gian	Tên sách	Thời gian	Tên sách	Thời gian	Tên sách
SÁNG	8g00 - 8g30	Toán 8 (Chân trời sáng tạo)	8g00 - 8g30	Ngữ văn 8 (Chân trời sáng tạo)	8g00 - 8g30	Giáo dục công dân 8 (Chân trời sáng tạo)	8g00 - 9g00	Tiếng Anh 8 (Friends Plus)	7g00 - 7g30	Âm nhạc 11 (Chân trời sáng tạo)
	8g30 - 9g00	Toán 8 (Kết nối TT với CS)	8g30 - 9g00	Ngữ văn 8 (Kết nối TT với CS)	8g30 - 9g00	Giáo dục công dân 8 (Kết nối TT với CS)	9g00 - 10g00	Tiếng Anh 8 (Global Success)	7g30 - 8g00	Âm nhạc 11 (Kết nối TT với CS)
	9g15 - 9g45	Tin học 8 (Chân trời sáng tạo)	9g15 - 9g45	HD TN, HN 8 (Chân trời sáng tạo bản 1&2)	9g15 - 9g45	Công nghệ 8 (Chân trời sáng tạo)			8g15 - 8g45	Mĩ thuật 11 (Kết nối TT với CS)
	9g45 - 10g15	Tin học 8 (Kết nối TT với CS)	9g45 - 10g15	HD TN, HN 8 (Kết nối TT với CS)	9g45 - 10g15	Công nghệ 8 (Kết nối TT với CS)			8g45 - 9g15	Giáo dục thể chất 11 (Kết nối TT với CS)
	10g30 - 11g0	Lịch sử và Địa lí 8 (Chân trời sáng tạo)	10g30 - 11g00	KHTN 8 (Kết nối TT với CS)						
	11g00 - 11g30	Lịch sử và Địa lí 8 (Kết nối TT với CS)								
CHIỀU	13g30 - 14g00	Toán 8 (Cùng khám phá)					13g30 - 14g30	Tiếng Anh 8 (THiNK)		
	14g15 - 15g00	Toán 11 (Cùng khám phá)					14g30 - 15g30	Tiếng Anh 11 (ThiNK)		

Thứ	Thứ Ba		Thứ Tư		Thứ Năm		Thứ Sáu		Thứ Bảy	
Ngày	28/2		01/3		02/3		03/3			
Buổi	Thời gian	Tên sách	Thời gian	Tên sách	Thời gian	Tên sách	Thời gian	Tên sách		
SÁNG	7g00 - 7g30	Toán 11 (Chân trời sáng tạo)	7g00 - 7g30	Ngữ văn 11 (Chân trời sáng tạo)	8g00 - 8g30	Giáo dục KT&PL 11 (Chân trời sáng tạo)	8g00 - 9g00	Tiếng Anh 11 (Friends Global)		
	7g30 - 8g00	Toán 11 (Kết nối TT với CS)	7g30 - 8g00	Ngữ văn 11 (Kết nối TT với CS)	8g30 - 9g00	Giáo dục KT&PL 11 (Kết nối TT với CS)	9g00 - 10g00	Tiếng Anh 11 (Global Success)		
	8g15 - 8g45	Lịch sử 11 (Chân trời sáng tạo)	8g15 - 8g45	HĐ TN, HN 11 (Chân trời sáng tạo 1&2)	9g15 - 9g45	Công nghệ 11 (Kết nối TT với CS)	10g15 - 10g45	Sinh học 11 (Kết nối TT với CS)		
	8g45 - 9g15	Lịch sử 11 (Kết nối TT với CS)	8g45 - 9g15	HĐ TN, HN 11 (Kết nối TT với CS)						
	9g30 - 10g00	Địa lí 11 (Chân trời sáng tạo)	9g30 - 10g00	Vật lí 11 (Kết nối TT với CS)						
	10g15 - 10g45	Tin học 11 (Kết nối TT với CS)	10g15 - 10g45	Hoá học 11 (Kết nối TT với CS)						
CHIỀU							14g00 - 14g45	Tiếng Anh 8 (Macmillan Motivate!)		
							14g45 - 15g30	Tiếng Anh 11 (Macmillan Move On)		